

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2018/HS-PT**
Ngày: 25-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiến – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/HSPT/2018 ngày 18 tháng 4 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Ngọc N** (tên gọi khác: Cây), sinh năm 1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị, sinh năm 1969; có vợ Trần Thị P, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2010; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/10/2017 sau khi ăn nhậu, Nguyễn Ngọc N bực tức chuyện gia đình nên đập phá tài sản trong nhà bà Đoàn Thị T (mẹ N), bà T sợ bỏ chạy ra ngoài và báo cáo sự việc cho Công an xã Hòa Đồng, huyện T đến giải quyết. Nhận được tin báo, tổ công tác gồm: Nguyễn Ngọc L - Phó trưởng Công an, Nguyễn Thành T, Lê Bá T - công an viên, Võ Quốc Tr - dân quân, đều mặc trang phục theo quy định đến nhà bà T. Đến nơi, anh L khuyên can N thì N nói “Chuyện của gia đình tôi để tự gia đình tôi giải quyết mấy ông đến làm gì, bữa nay tôi chém chết” rồi cầm rựa rượt đuổi đánh anh Luận và anh Tâm, nên anh Luận rút súng đạn

cao su bắn chỉ thiên, thì N không rượt anh L, anh T nữa mà tiếp tục cầm rựa rượt anh T và anh Tr để đánh, do anh Tuấn và anh Trục bỏ chạy nên N không đánh được, nên N bỏ vào nhà đóng cổng lại la ó, chửi bới, thách thức các thành viên trong tổ công tác đồng thời dùng rựa chém vào xe mô tô biển số 78F1-112.96 của anh Luận làm phương tiện đến giải quyết vụ việc. Sau đó Công an huyện T đến làm việc nhưng N vẫn không hợp tác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc N đập phá thiệt hại 1.341.200đ (trong đó tài sản của bà Tuyết là 1.016.200đ, tài sản của anh Luận là 325.000đ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên Nguyễn Ngọc N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Nguyễn Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Ngọc N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 ngày 24/10/2017, sau khi nhận được tin báo của bà Đoàn Thị Tuyết, báo cáo sự việc Nguyễn Ngọc N đập phá tài sản. Công an xã Hòa Đồng, huyện T cử lực lượng đến làm việc. Nguyễn Ngọc N không chấp hành mà có lời lẽ thách đố, chửi bới, dùng rựa rượt đuổi và đập phá tài sản của thành viên tổ công tác, nhằm cản trở không cho lực lượng Công an làm nhiệm vụ,

nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của lực lượng Công an đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an ninh thôn xóm, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – xã hội ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo là rất nguy hiểm ở mức độ cao. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, nhưng tình trạng chống người thi hành công vụ trong thời gian qua diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nên không có cơ sở chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT huyện T;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phú Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 25 tháng 5 năm 2018;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc N** (tên gọi khác: Cầy), sinh năm 1992 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Phú Phong, xã Hòa Đồng, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N – Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N - 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa